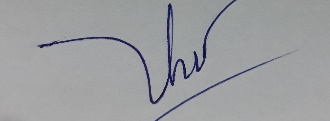
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 18: Từ ngày 2/1/2024 đến ngày 6/1/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Buổi | Môn | Số tiết  Ch/trình | Tên bài dạy |
| 3 | 2/1 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức | 52  120  121  18 | Em với nghề truyền thống quê hương  Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1)  Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2)  Ôn tập tổng hợp |
| Chiều | Toán  LS&ĐL  Công nghệ | 86  35  18 | Em vui học Toán  Bài 11. Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (T1)  Kiểm tra cuối học kì I |
| 4 | 3/1 | Sáng | Toán  Mĩ thuật | 87  18 | Ôn tập chung ( Tiết 1)  Cùng nhau ôn tập học kì I (Tiết 2) |
| Chiều | Tiếng Việt  Khoa học | 122  35 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 3)  Ôn tập cuối học kì I |
| 5 | 4/1 | Sáng | Toán  HĐTN  LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 88  53  36  123  124 | Ôn tập chung (Tiết 2)  Nghề truyền thống quê hương  Bài 11. Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (T2)  Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 4)  Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 5) |
| Chiều | GDTC  Tiếng Việt | 35  125 | Ôn thăng bằng di chuyển.  Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6) |
| 6 | 5/1 | Sáng | Toán | 89 | Ôn tập cuối học kì I |
| 7 | 6/1 | Sáng | Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 90  36  126  54 | Kiểm tra cuối học kì I  Kiểm tra cuối học kì I  Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 7)  Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống quê em |

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Giáo viên



Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG - Tiết: 52**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tự tin tham gia hùng biện về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.

- Học sinh biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về bài hùng biện của các bạn.

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**\*GDĐP:** **Chủ đề 6: Nghề đánh bắt cá ngừ đại dương ở Phú Yên** (Hoạt động thực hành: Đọc tên món ăn được chế biến từ cá ngừ đại dương)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ đầu tuần theo chủ đề  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  *\* Em với nghề truyền thống quê hương*  - Đại diện nhà trường/ GV tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình hùng biện và danh sách học sinh tham gia hùng biện của các lớp.  - Khai mạc chương trình giáo viên Tổng phụ trách giới thiệu các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị trước .  - Các lớp chuẩn bị tốt cho học sinh đại diện lớp tham gia hùng biện.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - GV mời đại diện các lớp lên thực hiện bài hùng biện của mình về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn.  - GV nêu câu hỏi:  + Trong buổi hùng biện hôm nay các em đã biết thêm được những nghề truyền thống nào của quê hương mình?  + Em hãy kể tên các món ăn được chế biến từ cá ngừ đại dương?  + Em có thấy tự hào về nghề truyền thống quê hương mình không?  + Em sẽ làm gì để có thể tiếp tục giới thiệu với mọi người về nghề truyền thống quê em?  - GV khen ngợi HS đã tự tin thể hiện bài hùng biện trước toàn trường. GV khuyến khích HS tìm hiểu và yêu thích, giữ gìn với nghề truyền thống quê hương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Nhắc HS chia sẻ hoạt động tiếp nối làng nghề truyền thống quê hương đến mọi người.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS theo dõi.  - HS lắng nghe  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS tham gia hùng biện  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị.  - HS gặp mặt thầy cô giáo và bạn bè.  - HS chia sẻ.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  -HS chú ý lắng nghe để học hỏi thêm.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 1) - Tiết: 120**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Hiểu bài thơ *Đồng dao tặng mẹ tặng ba* là lời tâm sự của một bạn nhỏ ở nhà gửi ba mẹ để ba mẹ yên tâm làm việc; thể hiện cách hiểu đó bằng một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ.

- Tìm được một số danh từ, động từ, tính từ trong bài thơ.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc, biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nói và viết từ hay đúng nghĩa); Phẩm chất chăm chỉ (Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi); Phẩm chất trách nhiệm (Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, các tờ phiếu viết tên bài bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  A. *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.*  HS chơi Đố bạn: Nêu tên bài văn, bài thơ đã học ( làm việc cả lớp)  - GV cho HS nhớ và nêu tên những bài văn, bài thơ đã học trong nửa cuối kì I.  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt.  B. *Đọc bài thơ “Đồng dao tặng mẹ tặng ba” và làm bài tập***.**  *\*Hoạt động 1:* làm việc nhóm 4.  - GV cho HS ngồi theo nhóm 4 và đọc bài thơ.  - GV gọi HS đọc nối tiếp bài thơ.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành yêu cầu bài tập 1.  - GV gợi ý các nhóm nhớ lại thế nào là động từ, danh từ, tính từ để sắp xếp các từ cho chính xác.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  *\*Hoạt động 2:* làm việc nhóm 2.  - Gọi HS đọc câu hỏi bài tập 2.  - GV gọi HS nhắc lại thế nào là nhân hóa? Chúng ta đã được học những cách nhân hóa nào?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2, hoàn thành yêu cầu bài 2.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương .  *\*Hoạt động 3:* làm việc cá nhân vào vở.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV gợi ý, hướng dẫn HS cách viết.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở.  - GV thu chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng các từ là danh từ, động từ, tính từ về trường lớp  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu tên các bài văn, bài thơ đã được học.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc nối tiếp bài thơ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập 1.  + Động từ: ngủ, thức, cười, thuộc, buồn.  + Danh từ: gió, tóc, ngày.  + Tính từ: đen, trắng, khó, vắng vẻ.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2  + Các vật được nhân hóa: Mặt Trời, gió, búp bê.  + Cách nhân hóa:  Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: ông (Mặt Trời), chị (gió).  Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người: ghé, vuốt, nhoẻn miệng cười.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 2) - Tiết: 121**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của giáo viên, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn đã viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục của bài văn, chính tả, từ ngữu, ngữ pháp.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, viết hoàn chỉnh đoạn văn về một câu chuyện mình thích); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nội dung bài văn và vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc, biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nói và viết từ hay đúng nghĩa); Phẩm chất chăm chỉ (Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi); Phẩm chất trách nhiệm (Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, các tờ phiếu viết tên bài tập đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát …để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  A. *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.*  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, tuyên dương các HS đọc tốt.  B*. Trả bài viết:*  \* *Hoạt động 1:* Nghe thầy, cô giáo nhận xét chung về bài làm của cả lớp.  - GV nhận xét chung về bài làm của HS.  **+** Về nội dung: Đoạn văn có viết đúng đề tài đã chọn hay không? Các ý trong đoạn văn có được lựa chọn phù hợp với đề tài không, có được sắp xếp theo trình tự hợp lí không?  **+** Về hình thức: nhận xét ưu điểm, khuyết điểm về cấu tạo của đoạn văn, cách sử dụng từ, đặt câu, chính tả...  - GV tuyên dương các HS viết hay.  - GV đọc 1 – 2 bài văn hay trước lớp.  \* *Hoạt động 2:* Sửa bài cùng cả lớp.  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu: lỗi về cấu tạo, lỗi về nội dung, cách dùng từ đặt câu..  - GV lưu ý các lỗi thường gặp:  a. Lỗi về cấu tạo:  + Đoạn văn không có câu chủ đề.  + Câu chủ đề không giới thiệu tên câu chuyện.  + Các câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  + Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  b. Lỗi về nội dung:  + Không giải thích vì sao em thích câu chuyện.  + Có những chi tiết không đúng với nội dung câu chuyện.  + Thể hiện cách hiểu không đúng về ý nghĩa của câu chuyện.  - GV nêu cụ thể lỗi sai từng bài của HS để HS nắm được lỗi sai của mình.  *\* HS tự sửa bài.*  - GV trả bài viết cho từng HS.  - GV yêu cầu HS tự sửa bài viết của mình.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết đã được chỉnh sửa, HS tự góp ý lẫn nhau để hoàn thiện bài viết.  - GV gọi một số HS đọc bài văn đã được chỉnh sửa.  - GV gọi HS khác nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi nói về câu chuyện mình yêu thích.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS nhận bài.  - HS chỉnh sửa lại bài viết của mình theo các lỗi GV đã nêu ở trên.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số HS đọc.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói về câu chuyện mình yêu thích.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài ÔN TẬP TỔNG HỢP - Tiết: 18**

**Thời gian thực hiện : Ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

-Phát triển NL tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức; Nl giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động); Phẩm chất chăm chỉ (Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học); Phẩm chất trách nhiệm (Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức múa hát bài “Bài ca xây dựng” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?  + GV hỏi thêm: Em có yêu quý các chú công nhân nghề xây dựng?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  \**Hoạt Động 1:* Tìm hiểu truyện: *“Liều mình bảo vệ tài sản của người khác”*  - GV chiếu trên màn hình video câu chuyện.  - Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình:  + Video câu chuyện nói về nhân vật nào? Người đó nhặt được thứ gì khi đang làm việc?  + Người đó đã gặp nguy hiểm gì?  + Kết quả câu chuyện ra sao?  + Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?  - GV nhận xét, kết luận về việc bảo vệ, tôn trọng tài sản của người khác, nhặt được của rơi, trả người đánh mất...  **\****HĐ2:* Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động rồi ghi vào phiếu học tập theo hai cột.  - GV chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình.  - GV cùng lớp nhận xét, bổ sung.  \**HĐ3:* Bài tập 2: Xử lý tình huống  Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau:  a/ Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hồng rủ Nhàn cùng đi. Trời lạnh, Nhàn không muốn chui ra khỏi chăn ấm nên nhờ Hồng xin phép hộ với lý do bị ốm.  Theo em, Hồng nên làm gì trong tình huống đó?  b/ Chiều nay, Lương đang nhổ cỏ ngoài vườn thì Toàn sang rủ đi đá bóng. Thấy Lương ngần ngại, Toàn bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được có sao đâu!”  Theo em, Lương sẽ ứng xử như thế nào?  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả  - GV mời HS nhận xét nhóm bạn  - GV nhận xét, kết luận: Lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mỗi người đều phải biết yêu lao động và tham gia lao động phù hợp với khả năng của mình. Lười lao động là đáng chê trách.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói ca ngợi tình yêu lao động, ý thức bảo vệ tài sản người khác, bảo vệ của công.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nội dung bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi video.  - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.  - Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.  - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh suy nghĩ, làm việc cá nhân vào phiếu học tập.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS làm việc nhóm 4.  - Tình huống 1: Hồng nên khuyên bạn không được lười biếng, càng không thể nói dối thầy cô, khuyên bạn cùng đi lao động với mình.  - Tình huống 2: Lương nên làm xong công việc của mình rồi mới cùng bạn đi chơi bóng vì việc hôm nay chớ để ngày mai.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : EM VUI HỌC TOÁN (T2) - Tiết: 86**

**Thời gian thực hiện : Ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.

- Thông qua hoạt động đổi tiền, tính tiền, HS có cơ hội được phát triển giải quyết vấn đề toán học toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu BT, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : ( 5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất và biểu thức nào dưới đây có giá trị nhỏ nhất?  A= 90 000 +30 000 5 473  B= 387 568 –(200 000 – 40 000)  C= 456 250 + 200 000- 50 000  D= 210 000 = 90 000 + 4975  + Câu 2: Bảng giá sau cho biết giá tiền của một số món đồ  Cái mũ: 50 000 đồng  Đôi dép: 70 000 đồng  Bộ le-go: 125 000 đồng  Gấu bông: 65 000 đồng  Với tờ tiền 200 000 đồng, Mai đủ tiền mua được ba món đồ nào dưới đây?   1. Cái mũ, đôi dép, bộ lê-gô 2. Cái mũ, đôi dép, gấu bông 3. Cái mũ, bộ lê-gô, gấu bông 4. Đôi dép, bộ lê-gô, gấu bông.   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : ( 25p)**  *Bài 2:* Trò chơi “Đổi quà”  - GV nhờ HS báo cáo sự chuẩn bị đã giao từ tiết học hôm trước.  a) Chuẩn bị:  + Một số hộp quà có ghi giá tiền  + Phiếu ghi câu hỏi liên quan đến các kiến thức đã học.  + Các phiếu ghi mệnh giá tiền khác nhau.  b) Cách chơi:  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung, cách chơi như sau:  + HS truyền bóng đến khi dừng nhạc, người có bóng được quyền rút một tờ phiếu đọc câu hỏi và trả lời. Nếu trả lời đúng nhận được 50 000 đồng, nếu trả lời sai không nhận được tiền.  + Thực hiện như vậy nhiều lần cho đến khi hết thời gian quy định.  + Hết thời gian HS tính số tiền có được và chọn hộp quà tương ứng với số tiền mình có.  -GV cho từng nhóm đọc số tiền mình có được với hộp quà tương ứng. Hỏi HS và so sánh hộp quà theo giá tiền.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Bảng giá sau cho biết giá tiền của một số món đồ  Cái mũ: 50 000 đồng  Đôi dép: 70 000 đồng  Bộ le-go: 125 000 đồng  Gấu bông: 65 000 đồng  Mai mua một đôi dép và một bộ lê-gô, Mai đưa cho cô bán hàng tờ tiền 200 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Mai bao nhiêu tiền?  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi  +Biểu thức B có giá trị lớn nhất  Biểu thức D có giá trị nhỏ nhất  + Đáp án B vì:  50 000+70 000 + 65 000 = 185 000  - HS lắng nghe.  - 3 nhóm trưởng báo cáo.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - Các nhóm thi đua trình bày hộp quà. Nhóm nào có được hộp quà với mệnh giá lớn nhất và được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  -HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính tiền và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Em phải trả cho cô bán bàng là: 200 000 – (50 000 +  125 000) = 25 000 đồng.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài:THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)-Tiết: 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng…) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước, trách nhiệm (yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên); PC nhân ái (thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai); PC chăm chỉ (hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bản đồ tự nhiện Việt Nam, lược đồ vùng duyên hải miền Trung.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh SGK/tr 58 và trả lời câu hỏi  + Đây là cảnh thiên nhiên nào của vùng Duyên hải miền Trung?  + Ngoài ra các em còn biết những cảnh thiên nhiên hoặc địa danh nào ở vùng Duyên hải miền Trung?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (10’)**  \**Hoạt động 1:* Vị trí địa lí (làm việc chung cả lớp)  - GV giới thiệu lược đồ hình 1.  - Quan sát hình 1, đọc thông tin và hoàn thành nhiệm vụ học tập:  + Chỉ ranh giới của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ. Duyên hải miền Trung tiếp giáp với vùng nào, quốc gia nào và biển gì?  + Xác định vị trí của quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa. Hai quần đảo đó thuộc tỉnh, thành phố nào của nước ta?  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.  **3. Luyện tập, thực hành (13’)**  \* *Hoạt động 2:* Đặc điểm thiên nhiên  (Làm việc nhóm 6)  - GV chia nhóm, tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm trả lời các câu hỏi sau:  - Nhóm 1,2:  + Xác định trên lược đồ dãy Trường Sơn, Bạch Mã, đèo Hải Vân, một số đồng bằng và vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.  + Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Duyên hải miền Trung.  - Nhóm 3,4:  + Trình bày đặc điểm khí hậu ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phần phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã.  - Nhóm 5,6:  + Kể tên một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Trình bày đặc điểm sông ngòi của vùng Duyên hải miền Trung.  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV treo lược đồ tự nhiên vùng Duyên hải miền Trung, mời HS tham gia trò chơi “Thử tài hiểu biết”  + Luật chơi: GV nói tên địa danh ở vùng Duyên hải miền Trung, HS lên chỉ trên lược đồ và giới thiệu về địa danh đó.  + GV mời HS tham gia  + Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Bãi biển Nha Trang ở tỉnh Khánh Hòa.  + Vườn quốc gia Bạch Mã, núi Chúa, phố cổ Hội An,...  - HS lắng nghe.  - HS quan sát lược đồ.  - HS đọc thông tin và trả lời:  + DHMT nằm ở giữa lãnh thổ nước ta, hẹp ngang, phía Bắc giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng; phía Nam giáp vùng Nam Bộ; phía Tây giáp vùng Tây Nguyên và nước Lào; phía Đông giáp biển Đông.  + Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà.  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm 6, thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Nhóm 1,2:  + DHMT có địa hình đa dạng. Phần phía Tây là dãy Trường Sơn, phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp và bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ngang về phía biển. Ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá,...  - Nhóm 3,4:  + DHMT khí hậu có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa; mùa mưa và bão tập trung vào thu đông (tháng 9- 11); có sự khác biệt giữa phần phía bắc và phần phía nam dãy Bạch Mã. Phần phía bắc có mùa hạ nóng khô, mùa đông lạnh. Phần phía nam có mùa mưa và mùa khô, không có mùa đông lạnh.  + Vì dãy núi Bạch Mã (nằm giữa Huế và Đà Nẵng) kéo dài ra đến biển tạo thành bức tường chắn gió mùa Đông Bắc thổi đến, làm cho từ phía nam của dãy núi này không có mùa đông lạnh.  - Nhóm 5,6:  +Sông Mã,sông Chu, sông Cả, sông Gianh, sông Thu Bồn, sông Ba,…  *+* Có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc. Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét, mùa khô có tình trạng thiếu nước.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.....................................................................................................................................

**Môn học: CÔNG NGHỆ**

**Tên bài:KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - Tiết: 18**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 1 năm 2024**

**A.PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm).** Khoanh vào câu đúng nhất (M1)

*Khi cây quang hợp, sẽ lấy khí..........từ không khí.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Các-bon. | B. O-xy-gen. | C. Các-bon Đi-ô-xit. | D. Ni-tơ. |

**Câu 2 (1,0 điểm).**Khoanh vào câu **sai** (M2)

*Đâu****không****phải là một đặc điểm của hoa mai?*

1. Được trồng phổ biến ở miền Nam, nở vào mùa xuân.
2. Hoa thường có màu vàng, trắng.
3. Có hương thơm đặc trưng, nổi bật.
4. Tô điểm cho không gian ngày Tết thêm ấm cúng.

**Câu 3 (1,0 điểm).**Khoanh vào câu đúng nhất (M1)

*Loại dụng cụ trồng hoa, cây cảnh dùng để xúc đất, xới xáo đất, làm tơi xốp,…là:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cưa | B. Xẻng | C. Kéo cắt tỉa cành cây | D. Bình tưới cây |

**Câu 4 (1,0 điểm).**Khoanh vào câu đúng nhất (M1)

*Bước 2 của công việc gieo hạt cây cảnh trong chậu là:*

1. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng, dụng cụ.
2. Cho giá thể vào chậu.
3. Gieo hạt.
4. Tưới nước.

**Câu 5 (1,0 điểm).**Khoanh vào câu **sai** (M2)

*Vật liệu, dụng cụ, vật dụng cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu gồm:*

1. Cây giống, giá thể.
2. Bình tưới cây, găng tay làm vườn.
3. Xẻng nhỏ.
4. Lỗ thoát dưới đáy chậu.

**Câu 6 (1,0 điểm).** Khoanh vào câu đúng nhất (M1)

*Cây thiếu ánh sáng có biểu hiện gì?*

1. Lá cây bị vàng.
2. Cháy lá.
3. Cây yếu, vươn dài.
4. Lá cây màu đỏ đậm.

**Câu 7 (1,0 điểm).** Khoanh vào câu đúng nhất (M3)

*Hình ảnh dưới đây nói về công việc chăm sóc nào với hoa, cây cảnh trong chậu?*

1. Cắt tỉa lá cây.
2. Vệ sinh lá cây.
3. Cắt tỉa gai của cây
4. Vệ sinh lá non.

**B.PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).***Cho các từ:****bóng mượt, nhị hoa có màu vàng, nở quanh năm, trồng phổ biến ở miền Bắc****, em hãy điền từ thích hợp và hoàn thiện câu dưới đây* (M1)

1. Hoa hồng là loài hoa đẹp, ……………………., có hình dáng và hương thơm nổi bật, được trồng ở hầu hết các quốc gia trên thế giới.
2. Cây hoa đào……………………., hoa thường có màu đỏ, màu trắng hoặc màu hồng nhạt, nở vào mùa xuân.
3. Cây hoa sen sống ở dưới nước, hoa nở vào mùa hè, cánh hoa thường có màu hồng, màu trắng,…………………….
4. Cây thiết mộc lan mọc thành hình nơ, …………………….và có màu sẫm, hoa mọc thành chùm màu trắng và có mùi rất thơm.

**Câu 2 (1,0 điểm).**Nêu các việc cần làm sau khi gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (M2).

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP CHUNG (T1) - Tiết: 87**

**Thời gian thực hiện : Ngày 3 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I ( qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu BT.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu :(5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Sắp xếp các số 5 612; 6 521;  6 251; 5 216 theo thứ thự từ bé đến lớn.  + Câu 2: Cho biết chữ số 6 trong số  1 263 015 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 6 trong số đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* Chọn đáp án đúng  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS suy nghĩ và làm bài cá nhân.  -GV gọi nối tiếp HS đọc đáp án và nêu cách làm  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  *Bài 2:* Đặt tính rồi tính  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  a) 378 021 + 19 688 b) 85 724 – 7 361  c) 12 406 x 31 d) 7 925 : 72  -GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính. Nêu cách thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Đọc các thông tin sau.  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong nháp hoặc trong phiếu bài tập.  Trả lời các câu hỏi:  a)Để sản xuất 12 tấn nhựa cần bao nhiêu tấn nước?  b)Để sản xuất 20 tấn thép cần bao nhiêu tấn nước?  c)Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:* Làm việc cá nhân vào vở bài tập.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  -GV gọi HS nêu dạng toán, nêu hướng giải.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** Qua bài học hôm nay các em đã được làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. Em hãy tích cực chuẩn bị tốt cho việc đánh giá Học kỳ I.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + 5 216; 5 612; 6 251; 6 521  + Chữ số 6 thuộc hàng chục nghìn, có giá trị là 60 000  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS suy nghĩ làm bài tập  -HS nối tiếp làm bài.  a. A b. D c. C  d. D e. B g. C  h. B i. D k. B  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  a) 378 021 + 19 688 = 397 709 b) 85 724 – 7 361 = 78 363  c) 12 406 x 31 = 384 586  d) 7 925 : 72 = 110 (dư 5)  - 4HS lên bảng tính và nêu cách thực hiện tính.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu.  -3HS nối tiếp nêu bài giải:  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần số tấn nước là:2000 x12= 24 000 (tấn)  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần số tấn nước là: 20 x 20 = 400 (tấn)  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần số tấn nước là: 40 x 5 = 200 (tấn)  Đáp số: a) 24 000 tấn  b) 400 tấn  c) 200 tấn  - Một số HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Một bát cơm: 75g gạo  + Một ngày: 4 bát cơm  + 30 ngày:...kg gạo?  -HS nêu dạng toán và giải bài tập  Bài giải:  Trong 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng số ki-lô-gam gạo là:  75 x 4 x 30 = 9000 (g)  Đổi: 9000 g = 9 kg  Đáp số: 9 kg gạo  - HS làm bài giải vào vở.  - HS chú ý  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: MĨ THUẬT 4**

**Bài: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (TIẾT 2) – Tiết 18**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: Độ đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí hình ảnh xa, gần và nội dung một số sản phẩm đã tạo được trong học kì 1.

– Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, ghép… theo ý thích.

- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo cách yêu thích, liên hệ những điều đã học với hình ảnh, cuộc sống xung quanh…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :(GV và HS):** Vở thực hành, bút chì, tầy chì, màu vẽ, giấy màu, giấy vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |
| --- |
| *Gv có thể tham khảo phân bố nội dung như sau:*  **Cách 1:**  ***Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 1.*  ***Tiết 2:*** *Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.*  **Cách 2:**  ***Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học; kết hợp trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.*  ***Tiết 2:*** *Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm theo ý thích và trưng bày, giới thiệu.* |

**TIẾT 2 – Bài ôn tập: Cùng nhau ôn tập học kì 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Mở đầu/Hoạt động khởi động:** Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” *( 3 phút)* | HS khởi động |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 5 phút)* |  |
| - Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,…).  - Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.  – GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kĩ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS.  - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 1. | HS quan sát  HS lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 23 phút):* |  |
| - Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:  + Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh theo ý thích  + Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh… và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán…. để thể hiện trên sản phẩm.  - GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.  - GV gợi mở từng nhóm cách làm việc nhóm và tiến hành thực hành  - GV quan sát các nhóm làm việc và trao dổi, gợi mở, hướng dẫn. | HS thực hành  HS thảo luận  HS lắng nghe  HS thực hành |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *(3 phút)* |  |
| – Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu:  + Tên sản phẩm  + Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm?  + sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hình thức thực hành nào?  – Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kĩ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống. | HS trưng bày sản phẩm và giới thệu  HS lắng nghe  HS chia sẻ nội dung trưng bày sp |
| **4. Vận dụng** *( 1 phút)* |  |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 3) - Tiết: 122**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Điều ước của vua Mi-đát.* Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Vàng bạc không tạo nên hạnh phúc, lòng tham không tạo nên hạnh phúc. Muốn có cuộc sống hạnh phúc thì phải lao động.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tích cực tập đọc thuộc lòng, luyện đọc diễn cảm tốt); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Biết vận dụng theo lời dăn dạy từ những câu thành ngữ); Phẩm chất chăm chỉ (Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi); Phẩm chất trách nhiệm (Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, các tờ phiếu viết tên bài tập đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2.**  **Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  A. *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.*  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, tuyên dương các HS đọc tốt.  B. *Luyện tập nghe và nói:*  \**Hoạt động 1:* Nghe và kể lại câu chuyện *Điều ước của vua Mi-đát.* (làm việc nhóm 4)  - GV cho HS quan sát tranh: tranh vẽ gì?  - GV giới thiệu tên câu chuyện và cho HS xem video câu chuyện *Điều ước của vua Mi-đát.* (xem 3 – 4 lần)  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, dựa vào gợi ý để kể lại câu chuyện.  - GV gợi ý:  + Vua Mi-đát ước muốn điều gì?  + Ban đầu, điều ước ấy mang lại cho nhà vua niềm vui như thế nào?  + Vì sao về sau nhà vua lại cầu xin Thần Đi-ô-ni-dốt lấy lại điều ước?  + Cuối cùng, nhà vua đã hiểu ra điều gì?  \* *Hoạt động 2:* HS kể chuyện trước lớp.  - GV gọi HS kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét cách kể của HS.  - GV tổ chức cho HS các tổ thi kể chuyện với nhau bằng các hình thức khác nhau: HS đại diện nhóm lên kể, đóng vai …  - GV gọi HS nhận xét và bình chọn tổ thực hiện tốt nhất.  - GV nhận xét và tuyên dương.  \* *Hoạt động 3:* Trao đổi nội dung câu chuyện. (làm việc nhóm đôi)  - GV cho HS xem lại video câu chuyện.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện.  + Câu chuyện “ Điều ước của vua Mi-đát” muốn nói với em điều gì?  + Theo em, muốn có cuộc sống sung sướng chúng ta cần làm gì?  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng cách cho HS chia sẻ về điều ước của mình.  - Nếu có một điều ước, em có ước như vua Mi-đát không? Chia sẻ điều ước của bản thân.  - GV nhận xét và giáo dục HS.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và TL câu hỏi.  - HS xem video.  - HS lắng nghe gợi ý và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4.  - HS tham gia kể lại câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia thi trước lớp.  - HS nhận xét và bình chọn.  - HS lắng nghe.  - HS xem video.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.  + Vàng bạc không tạo nên hạnh phúc.  + Lòng tham của con người không tạo ra hạnh phúc.  + Những mơ ước tham lam không mạng lại hạnh phúc cho con người.  + Muốn có cuộc sống sung sướng thì phải lao động.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI KỲ I - Tiết: 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Năng lượng, chủ đề Thực vật và động vật.

- Áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (Tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Xử lí các tình huống liên quan đến nội dung các bài đã học.); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác làm việc nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có niểm tin vào khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  **-** Cho HS chơi trò chơi*Đố bạn,* 1 bạn hỏi đố, 1 bạn trả lời câu hỏi về nội dung kiến thức đã học.  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  *Ôn tập lại nội dung các bài đã học.*  - GV đặt câu hỏi, HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời lần lượt từng nội dung sau:  *\* Âm thanh*  - Em hãy nêu sự phát ra âm thanh?  - Em hãy nêu ích lợi của âm thanh trong cuộc sống? Nêu ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống?  - Em hãy nêu tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn?  *\* Nhiệt độ, nhiệt kế:*  - Em hãy cho biết nhiệt độ, nhiệt kế dùng để làm gì? Sự truyền nhiệt giữa các vật như thế nào?  *\* Vật dẫn nhiệt:*  - Em hãy nêu những vật dẫn nhiệt tốt và những vật dẫn nhiệt kém?  *\* Thực vật, động vật:*  - Em hãy nêu các yếu tố càn cho sự sống và phát triển của thực vật?  - Hãy vẽ sơ đồ trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp?  - Hãy kể một số việc làm để chăm sóc cây trồng?  + Kể tên các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển?  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  + Chia lớp thành các nhóm.  + Các nhóm thi nhau  - Kể tên con vật mà em yêu thích. Nêu yếu tố nào cần cho con vật đó sống và phát triển?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS chơi trò chơi*Đố bạn,* 1 bạn hỏi đố, 1 bạn trả lời câu hỏi về nội dung kiến thức đã học.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời lần lượt từng nội dung sau:  -Âm thanh do các vật rung động phát ra.Vật rung động mạnh hơn thì phát ra âm thanh to hơn.  - Nghe được tiếng nói chuyện, nghe thầy cô giáo giảng bài, nghe tiếng trống trường, nghe tiếng chim hót,… Ví dụ: Người khiếm thính bị suy giảm một phần hoặc mất hoàn toàn khả năng nghe. Máy trợ thính là một thiết bị hỗ trợ những người khiếm thính nghe được ân thanh.  - Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây mất tập trung, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập, …  - Có nhiều biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn: tác động vào nguồn gây ra tiếng ồn, sử dụng vật ngăn cách để giảm tiếng ồn, trồng nhiều cây xanh cũng góp phần làm giảm tiếng ồn.  - Nhiệt độ cho biết mức độ nóng hay lạnh của một vật. Nhiệt kế dùng để đo nhiệt độ. Trong quá trình truyền nhiệt, vật nóng hơn truyền nhiệt cho vật lạnh hơn.  - Những vật dẫn nhiệt tốt: vật làm bằng kim loại như đồng, nhôm,…  Những vật dẫn nhiệt kém: vật làm bằng nhựa, gỗ,…  - Theo em còn có yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.  - HS báo cáo  Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý dưới đây.  - Những việc cần làm để chăm sóc cây trồng:  + Tưới nước để cung cung đầy đủ nước cho cây.  + Bón phân để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.  + Xới đất xung quanh gốc cây làm cho đất tơi xốp,cây dễ hấp thụ chất dinh dưỡng hơn.  + Cải tạo môi trường để tạo môi trường tốt nhất cho cây phát triển.  +Đa số động vật cần ánh sáng để sưởi ấm, di chuyển và kiếm ăn; cần không khí, nước, chất dinh dưỡng để sống và phát triển.  - HS lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS chia nhóm  - Các nhóm thi đua trình bày  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP CHUNG (T2) - Tiết: 88**

**Thời gian thực hiện : Ngày 4 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I ( qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu BT.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Sắp xếp các số 7 612; 5 521;  5 251; 6 216 theo thứ thự từ bé đến lớn.  + Câu 2: Cho biết chữ số 2 trong số  1 263 015 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 2 trong số đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (23p)**  *Bài 5:* HS làm bài vào vở  - GV mời 1 HS đọc đề toán.  -Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  -GV mời 1HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét chốt kết quả, nhận xét, tuyên dương.  *Bài 6:* HS làm bài nhóm đôi  -GV gọi HS đọc bài toán  -Yêu cầu HS phân tích và tóm tắt bài.  -GV chia nhóm HS thảo luận tìm hướng giải  -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài  -GV nhận xét, chốt lời giải đúng, nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (7p)**  *Bài 7:* HS thảo luận nhóm 4  -GV gọi HS đọc bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  -Gv cho HS thảo luận làm theo nhóm 4  -GV gọi 1 HS lên bảng làm bài  -GV gọi HS nhận xét, bổ sung  -GV chốt lời giải đúng  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + 5 251; 5 521; 6 216; 7 612  + Chữ số 2 thuộc hàng trăm nghìn, có giá trị là 200 000  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập  -HS phân tích bài tập.  Tóm tắt  Tấm gỗ dài: 4m  Cắt tấm gỗ : 20 đoạn bằng nhau  Mỗi đoạn:....cm?  -1HS lên bảng làm bài  Bài giải  Đổi 4m = 400 cm  Mỗi đoạn gỗ dài là:  400 : 20 = 20 ( cm)  Đáp số: 20 cm  - HS lắng nghe.  -HS đọc bài toán  -HS tóm tắt.  a) Một túi: 5kg  Đóng được: 132 túi  Mỗi túi: 3kg  Đóng được:....túi?  b) 5kg: 195 000 đồng  3kg:.....đồng?  -HS thảo luận  -2HS lên bảng chữa bài  Bài giải  a)Tổng cân nặng của số hành tím thu hoạch được là:  5 x 132 = 660 (kg)  Đóng vào các túi, mỗi túi 3kg thì cần số túi là: 660 : 3 = 220 (túi)  b) Gía tiền của một kg hành tím là: 195 000 : 5 = 39 000 (đồng)  Vậy 3kg hành tím có giá tiền là:  39 000 x 3 = 117 000 (đồng)  Đáp số: a) 220 túi  b) 117 000 đồng  - HS lắng nghe.  -HS đọc bài toán  -HS phân tích  -Dạng toán trung bình cộng  -HS thảo luận  -HS làm bài  Bài giải  Cân nặng trung bình của mỗi người là: 900 : 12 = 75 (kg)  Đáp số: 75 kg  -HS nhận xét  -HS chú ý  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM - Tiết: 53**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS giới thiệu được về làng nghề truyền thống quê hương.

- Nêu được những lưu ý đảm bảo an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống quê hương.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết trình bày về nghề truyền thống của quê hương em); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua việc trình bày các bước hay tài liệu về nghề truyền thống của quê hương đến thầy cô và bạn bè); Nl giao tiếp và hợp tác (Biết trình bày và hướng dẫn bạn bè về nghề truyền thống).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, trung thực, có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nội dung theo theo yêu cầu.

**\* GDĐP:**

- **Chủ đề 6: Nghề đánh bắt cá ngừ đại dương ở Phú Yên** (Hoạt động vận dung: Sưu tầm các hình ảnh, bài viết giới thiệu về cá ngừ đại dương ở Phú Yên)

- **Chủ đề 7: Cơm nếp Phong Hậu (**Hoạt động thực hành:Nêu quy trình làm cốm nếp.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, Video, tranh ảnh về quy trình lao động để tạo ra sản phẩm các làng nghề truyền thống ở địa phương.

- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS xem video về làng nghề truyền thống để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung video  + Kể tên các làng nghề truyền thống ?  + Em có cảm nhận gì sau khi quan sát, lắng nghe viedeo về nghề truyền thống?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 13 phút)**  \**Hoạt động 1:* Tập làm hướng dẫn viên nhí  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 đến 8 người.  -GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, những bạn còn lại trong nhóm đóng vai là khách tham quan làng nghề.  + Các nhóm thảo luận về kịch bản và thông tin về làng nghề truyền thống mà hướng dẫn viên sẽ giới thiệu đến khách tham quan.  - GV mời các nhóm lên trình diễn trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về phần đóng vai hướng dẫn viên của bạn.  -Tổ chức cho cả lớp bình chọn cho hướng dẫn viên nhí ấn tượng nhất.  -GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  **3. Luyện tập, thực hành ( 12 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Giữ an toàn khi làm nghề truyền thống (làm việc nhóm)  **-** GV cho HS xem những tư liệu tranh, ảnh, video clip về quy trình làm cốm nếp Phong Hậu.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận theo nội dung:  + Em hãy nêu quy trình làm cốm nếp?  + Em hãy nêu những lưu ý đảm bảo an toàn khi làm nghề truyền thống ở địa phương?  + Ở gia đình em có những máy móc gì để làm nghề truyền thống?  - Khuyến khích HS trình bày sáng tạo bằng sơ đồ tư duy. Mỗi lưu ý an toàn cần gắn với nghề truyền thống cụ thể.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động: Với bất kì nghề truyên thống nào cũng đều cần đảm bảo an toàn trong quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của nghề. Sau khi tìm hiểu bài học hôm nay, cô hi vọng các em sẽ có thêm thật nhiều hiểu biết về nghề truyền thống quê hương và thêm yêu mến, có ý thức giữ gìn nghề truyền thống quê hương mình.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Sưu tầm các hình ảnh, bài viết giới thiệu về cá ngừ đại dương ở Phú Yên.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  + HS kể.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành tập làm hướng dẫn viên nhí.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, làm hướng dẫn viên du lịch.  + Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  -Các nhóm lên trình diễn  -HS nhận xét và bình chọn  -HS thực hiện  -HS chú ý lắng nghe  - HS quan sát tư liệu.  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  - HS chú ý.  -HS trình bày  -HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T2) - Tiết: 36**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước, trách nhiệm (yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên); PC nhân ái (thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai); PC chăm chỉ (hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số hình ảnh, video clip về cảnh thiên nhiên, thiên tai ở miền Trung, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS giải câu đố về cảnh thiên nhiên hoặc địa danh ở vùng Duyên hải miền Trung:  + Nơi nào có động Phong Nha Có núi Kẻ Bàng, phong cảnh đẹp xinh? + Núi gì mẹ của Hải VânĐèo cao uốn khúc lượn vần sườn non?+ Đường về nơi ấy xa xôiTìm thành phố cổ bao đời nằm im - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  \**Hoạt động 1:* Tác động của môi trường thiên nhiên với đời sống và sản xuất (sinh hoạt nhóm 4)  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 đọc thông tin và quan sát hình 3, 4, nêu một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống vàsản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*Hoạt động 2:* Đề xuất một số biện pháp phòng chống thiên tai.  - GV chia học sinh thành nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0 và giao nhiệm vụ thảo luận: *Em hãy đề xuất một số biện pháp để phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.*  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình trên “khăn trải bàn”.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa của “khăn trải bàn”  - GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm.  - HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành(10’)**  \**Hoạt động 3:* Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên (địa hình hoặc khí hậu, sông ngòi) và tác động của nó đối với đời sống, sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung theo gợi ý dưới đây.  Description: Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (ảnh 6)  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “*Phóng viên*”  + GV mời một bạn đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn với nội dung: *“Bạn sẽ làm gì để chia sẻ và giúp đỡ người dân khi họ gặp phải thiên tai”*  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS giải câu đố  + Quảng Bình  + Dãy núi Trường Sơn  + Phố cổ Hội An  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện nhóm 4, đọc thông tin, quan sát hình 3,4 và trả lời các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân, viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình.  - HS thực hiện.  + Một số biện pháp phòng chống thiên tai: Trồng cây phi lao ven biển; trồng rừng đầu nguồn; xây dựng các công trình thủy lợi; đầu tư trang thiết bị để dự báo thời tiết; nâng cấp hệ thống đê, hồ chứa nước,...  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - HS tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện theo nhóm.  + Đặc điểm thiên nhiên: Nhiều sông ngòi, sông ngắn, dốc. Chế độ nước sông hai mùa. Mùa lũ nước sông lên nhanh và cũng rút nhanh.  + Tác động của thiên nhiên: giàu tiềm năng về thuỷ điện và giao thông đường thuỷ. Khó khăn: thiếu nước vào mùa cạn, ngập lụt vào mùa lũ.  + Đề xuất biện pháp: xây dựng và nâng cao các công trình thuỷ lợi; tuyên truyền, phổ biến các kĩ năng phòng chống thiên tai, sử dụng tiết kiệm hiệu quả nguồn nước…  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “*Phóng viên*”  + GV mời một bạn đóng vai làm phóng viên để phỏng vấn các bạn trong lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

***.....................................................................................................................................***

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 4) - Tiết: 123**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Nghe - viết đúng chính tả bài *Những loài cây có chất độc.* Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài chính tả: Cung cấp thông tin về một số loài cây có chất độc để nhắc HS tránh tiếp xúc gần với những loài cây đó.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang (dùng để liệt kê).

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tích cực học tập, cố gắng luyện đọc, luyện tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học); Phẩm chất chăm chỉ (Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi); Phẩm chất trách nhiệm (Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, các tờ phiếu viết tên bài tập đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  A. *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.*  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, tuyên dương các HS đọc tốt.  B.*Nghe - viết: Những loài cây có chất độc.*  - GV gọi HS đọc đoạn viết.  - GV đặt câu hỏi để HS nắm nội dung đoạn viết.  - GV cho HS tìm các từ khó, dễ viết sai.  - GV cho HS luyện viết các từ khó.  - GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - GV nhắc HS các quy tắc khi viết: cách viết hoa, cách trình bày.  - GV đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một sổ bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  C. *Trả lời câu hỏi*  - GV gọi HS đọc câu hỏi ở phần C.  - Gọi HS trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm, nói và viết đúng chính tả về một loài cây được dùng để làm thuốc mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đoạn viết.  - HS nêu nội dung đoạn viết: Cung cấp thông tin về một số loài cây có chất độc.  - chất, tiếp xúc, nguy hiểm, trúc đào, dạ lan hương..  - HS luyện viết tiếng khó.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghe và viết bài.  - HS soát lỗi  - HS sửa lỗi, lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời: Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý liệt kê.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 5) - Tiết: 124**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của học sinh. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 85 - 90 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.

- Ôn luyện về chủ ngữ.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Tích cực học tập, cố gắng luyện đọc, luyện tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển năng lực giao tiếp và hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học); Phẩm chất chăm chỉ (Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi); Phẩm chất trách nhiệm (Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, các tờ phiếu viết tên bài tập đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát bài “Một con vịt hay chú voi con ở bản Đôn” để khởi động bài học.  + Bài hát nhắc đến con vật nào?  Nó có đặc điểm gì?  Em biết gì về con vật đó?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  A. *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.*  - GV cho HS luyện đọc các bài đã học, GV chuẩn bị thăm có ghi tên các bài văn, bài thơ để HS bốc thăm.  - GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét cách đọc của HS, tuyên dương các HS đọc tốt.  B. *Luyện từ và câu.*  \* *Hoạt động 1:* làm việc nhóm đôi.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV gọi HS nhắc lại chủ ngữ là gì?  - GV nhận xét, hướng dẫn cách làm.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện bài tập 1.  - Gọi đại diện các nhóm trả lời.  - Gọi HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  \**Hoạt động 2:* làm việc cá nhân vào vở.  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS chọn tả 1 bông hoa hoặc 1 cây rau. Hướng dẫn HS cách viết đoạn văn và yêu cầu HS thực hiện yêu cầu bài tập 2.  - GV thu chấm một số bài.  - Gọi một số HS đọc bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS làm đúng.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đặt câu và tìm ra được chủ ngữ theo chủ đề GV đưa ra.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS hát, tham gia trả lời nối tiếp  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  + Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu, chủ ngữ cho biết:  Sự vật được giới thiệu, nhận xét trong câu là ai.  Sự vật được nêu hoạt động trong câu là ai.  Sự vật được miêu tả đặc điểm, trạng thái trong câu là ai.  Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi Ai? (Con gì?, Cái gì?).  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.  a.  **Người phụ nữ ấy** là bà Nguyễn Thị Duệ.  b.  **Thuận** quét luôn nửa sân bên kia.  **Cả mảnh sân** sạch bong.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe hướng dẫn, viết đoạn văn vào vở và xác định thành phần chủ ngữ trong các câu.  - HS đọc bài làm.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: GDTC**

**Tên bài học: ÔN THĂNG BẰNG DI CHUYỂN - Tiết: 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác thăng bằng di chuyển, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác thăng bằng di chuyển trong sách giáo khoa.

- Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác thăng bằng di chuyển. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**2. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất.

- Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Làm theo hiệu lệnh”.*  **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Ôn đi lùi thăng bằng theo vạch kẻ thẳng; thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Lò cò tiếp sức”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện toàn bộ động tác theo mỗi hình.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 6) - Tiết: 125**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 1 năm 2024**

### ****I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC (10 ĐIỂM)****

**1. Đọc thành tiếng** (2 điểm): Các bài tập đọc và HTL đã học từ tuần 11 đến tuần 16 (GV cho HS bốc thăm đọc một đoạn và trả lời câu hỏi đoạn đọc do Gv nêu).

**2. Đọc hiểu và làm bài tập (8 điểm)**

Học sinh đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

**TẤM LÒNG THẦM LẶNG**

Ngày nọ, bố tôi lái xe đưa ông chủ đi tham dự một buổi họp quan trọng tại một thành phố khác. Trong lúc nghỉ ở giữa đường, mấy cậu bé đang chơi quanh đấy hiếu kì kéo đến vây quanh, ngắm nghía và sờ mó chiếc xe sang trọng. Thấy một cậu bé trong nhóm đi cà nhắc vì bị tật ở chân, ông chủ liền bước ra khỏi xe, đến chỗ cậu bé và hỏi:

- Cháu có muốn đôi chân được lành lặn bình thường không ?

- Chắc chắn là muốn ạ ! Nhưng sao ông lại hỏi cháu như thế ? - Cậu bé ngạc nhiên trước sự quan tâm của người xa lạ.

       Chiều hôm đó, theo lời dặn của ông chủ, bố tôi đã đến gặp gia đình cậu bé có đôi chân tật nguyền ấy.

- Chào chị ! – Bố tôi lên tiếng trước.  - Chị có phải là mẹ cháu Giêm-mi không? Tôi đến đây để xin phép chị cho chúng tôi đưa Giêm-mi đi phẫu thuật để đôi chân cháu trở lại bình thường.

- Thế điều kiện của ông là gì? Đời này chẳng có ai có gì cho không cả. - Mẹ Giêm-mi nghi ngờ nói.

       Trong gần một tiếng đồng hồ sau đó, bố tôi kiên nhẫn giải thích mọi chuyện và trả lời mọi câu hỏi của hai vợ chồng. Cuối cùng, hai người đồng ý cho Giêm-mi phẫu thuật.

       Kết quả cuối cùng hết sức tốt đẹp. Đôi chân Giêm-mi đã khoẻ mạnh và lành lặn trở lại. Giêm-mi kể cho bố tôi nghe ước mơ được trở thành doanh nhân thành công và sẽ giúp đỡ những người có hoàn cảnh không may mắn như cậu.

       Về sau, cậu bé Giêm-mi may mắn ấy trở thành một nhà kinh doanh rất thành đạt như ước mơ của mình. Đến tận khi qua đời, theo tôi biết, Giêm-mi vẫn không biết ai là người đã giúp đỡ ông chữa bệnh hồi đó... Nhiều năm trôi qua, tôi luôn ghi nhớ lời ông chủ đã nói với bố tôi : "Cho đi mà không cần phải nhận lại sẽ là niềm vui lâu dài".

(Bích Thuỷ)

**1. Cậu bé trong câu chuyện gặp điều không may gì? (0.5 điểm)**

**A.**Bị tật ở chân

**B.**Bị ốm nặng

**C.**Bị khiếm thị

**D.**Bị khiếm thính

**2. Ông chủ đã giúp đỡ cậu bé như thế nào? (0.5 điểm)**

**A.**Nhận cậu bé về làm con nuôi rồi chữa bệnh và cho cậu ăn học đàng hoàng

**B.**Đến nhà và đích thân chữa bệnh cho cậu bé.

**C.**Cho người lái xe riêng đến thuyết phục cha mẹ cậu để ông được trả tiền chữa bệnh cho cậu bé.

**D.**Cho một số tiền lớn để cậu bé có vốn làm ăn buôn bán

**3. Vì sao ông chủ lại bảo người lái xe của mình làm việc đó? (0.5 điểm)**

**A.**Vì ông đang ở nước ngoài, chưa thể về nước được.

**B.**Vì ông không muốn gia đình người được giúp đỡ biết mình là ai.

**C.**Vì ông không có thời gian tới gặp họ

**D.**Vì ông muốn nhận cháu bé làm con nuôi nhưng sợ bố mẹ cậu bé từ chối

**4. Cậu bé được ông chủ giúp đỡ đã trở thành một người như thế nào? (0.5 điểm)**

**A.**Trở thành một bác sĩ phẫu thuật vô cùng tài năng.

**B.**Trở thành một doanh nhân thành đạt và biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn như mình.

**C.**Trở thành một nhà hảo tâm chuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**D.**Trở thành con nuôi của ông chủ và biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn như mình.

**5. Ông chủ đã nói với người lái xe câu nói nào khiến nhân vật tôi phải ghi nhớ? (0.5 điểm)**

**A.**Cho đi mà không cần phải nhận lại sẽ là niềm vui lâu dài.

**B.**Cho đi nghĩa là còn lại mãi.

**C.**Làm ơn không mong báo đáp.

**D.**Cho đi một đóa hoa trên tay vẫn còn thoảng hương thơm.

**6. Câu chuyện muốn nói với em điều gì? (1 điểm)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**7. a/ Gạch dưới những từ không phải là tính từ trong mỗi nhóm từ sau: (0.5 điểm)**

A. Tốt, xấu, khen, ngoan, hiền, thông minh, thẳng thắn.

B. Đỏ tươi, xanh thẳm, vàng óng, trắng muốt, tính nết, tím biếc.

**b/ Chọn một trong các tính từ sau và đặt câu:**đỏ tươi, xanh thẳm, tím biếc. (1 điểm)

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………8. Gạch dưới các động từ có trong đoạn văn sau: (1 điểm)**

         Sau mấy lần ngã chỏng vó nằm trên nền đất đỏ lầy lội vì đường quá dốc và trơn, chúng tôi cũng đến được nơi các em đang ở. Đấy là những bản làng hẻo lánh, các hộ gia đình sống thành từng cụm.

**Câu 9. Nối lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A (1 điểm)**

Có tài năng điêu luyện trong nghề nghiệp

Có tài năng và trí tuệ

Có tài và có tiếng tăm

Có tài năng và đức độ

**Câu 10. Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu dưới đây cho sinh động hơn**

*“Đàn kiến tha mồi về tổ.”* **(1 điểm)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - Tiết: 89**

**Thời gian thực hiện : Ngày 5 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I ( qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu BT.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Sắp xếp các số : 332085; 120796; 87900; 332002 theo thứ thự từ bé đến lớn.  + Câu 2: Cho biết chữ số 3 trong số  34652471 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (23p)**  *Bài 1:* Hai thùng chứa được tất cả là 600lits nước . Thùng bé chứa được ít hơn thùng to120 lít nước. Hỏi mỗi thùng chứa được bao nhiêu lít nước ?  - GV mời 1 HS đọc đề toán.  -Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  -GV mời 1HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét chốt kết quả, nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Một cửa hàng lương thực ngày đầu bán được 20238kg gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày đầu96kg, ngày thứ ba bán ít hơn ngày thứ hai 30 kg . Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?  HS làm bài nhóm đôi  -GV gọi HS đọc bài toán  -Yêu cầu HS phân tích và tóm tắt bài.  -GV chia nhóm HS thảo luận tìm hướng giải  -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài  -GV nhận xét, chốt lời giải đúng, nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (7p)**  *Bài 3:* Bác Năm có một mảnh vườn hình chữ nhật . Biết nửa chu vi mảnh vườn là 100m , chiều rộng là 40m . Tính diện tích mảnh vườn đó ?  HS thảo luận nhóm 4  -GV gọi HS đọc bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán  -Gv cho HS thảo luận làm theo nhóm 4  -GV gọi 1 HS lên bảng làm bài  -GV gọi HS nhận xét, bổ sung  -GV chốt lời giải đúng  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + 87900; 120796 ; 332002; 332085  + Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, có giá trị là 30 000 000  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập  -HS phân tích bài tập.  Tóm tắt  -1HS lên bảng làm bài  Bài giải  Số lít nước thùng bé chứa là :  ( 600- 120 ) :2 = 240 ( l)  Số lít nước thùng to chứa là :  ( 600+ 120) : 2 = 360 ( l)  Đáp số : Thùng to : 360 l  Thùng bé : 240 l  - HS lắng nghe.  -HS đọc bài toán  -2HS lên bảng chữa bài  Bài giải  Số kg gạo ngày thứ hai bán được là  20238 + 96 = 20334 ( Kg)  Số kg gạo ngày thứ ba bán được là  20334- 30 = 20304 ( Kg)  Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được là :  ( 20238 + 20334 + 20304 ) : 3 = 20292 ( Kg)  Đáp số : 20292 Kg  - HS lắng nghe.  -HS đọc bài toán  -HS phân tích  - -HS thảo luận  -HS làm bài  Bài giải  Chiều dài mảnh vườn là  100 – 40 = 60 ( m)  Diện tích mảnh vườn là :  60 x 40 = 2400 ( mét vuông )  Đáp số : 2400 mét vuông  -HS nhận xét  -HS chú ý  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - Tiết: 90**

**Thời gian thực hiện : Ngày 6 tháng 1 năm 2024**

**Phần 1. Trắc nghiệm (5 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1:** **(M1 - 0,5đ)** Giá trị của chữ số 8 trong số 28 471 539 là:

1. 80 000 B. 8 000 000 C. 80 000 000 D. 800 000

**Câu 2:** **(M1 - 0,5đ)** Sắp xếp các số 332 085; 120 796; 87 900; 332 002 theo thứ tự từ bé đến lớn:

A. 332 085; 120 796; 87 900; 332 002

B. 87 900; 120 796; 332 002; 332 085

C. 87 900; 120 796; 332 085; 332 002

D. 332 085; 332 002; 120 796; 87 900

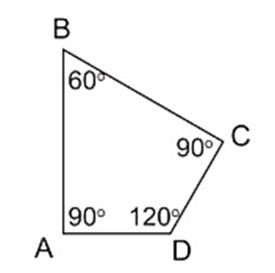
**Câu 3:(M1 - 0,5đ)** Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỉ nào?

A. XIX B. IXX C. XX D. XXI

**Câu 4: (M1 - 0,5đ)** 3 tấn 50 kg = ...... kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

1. 3 050 B. 300 050 C. 350 D. 30 050

**Câu 5: (M1 - 0,5đ)** Cho hình vẽ dưới đây:

Góc có số đo 60° là:

A. Góc đỉnh A; cạnh AB, AD

B. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC

C. Góc đỉnh C; cạnh CB, CD

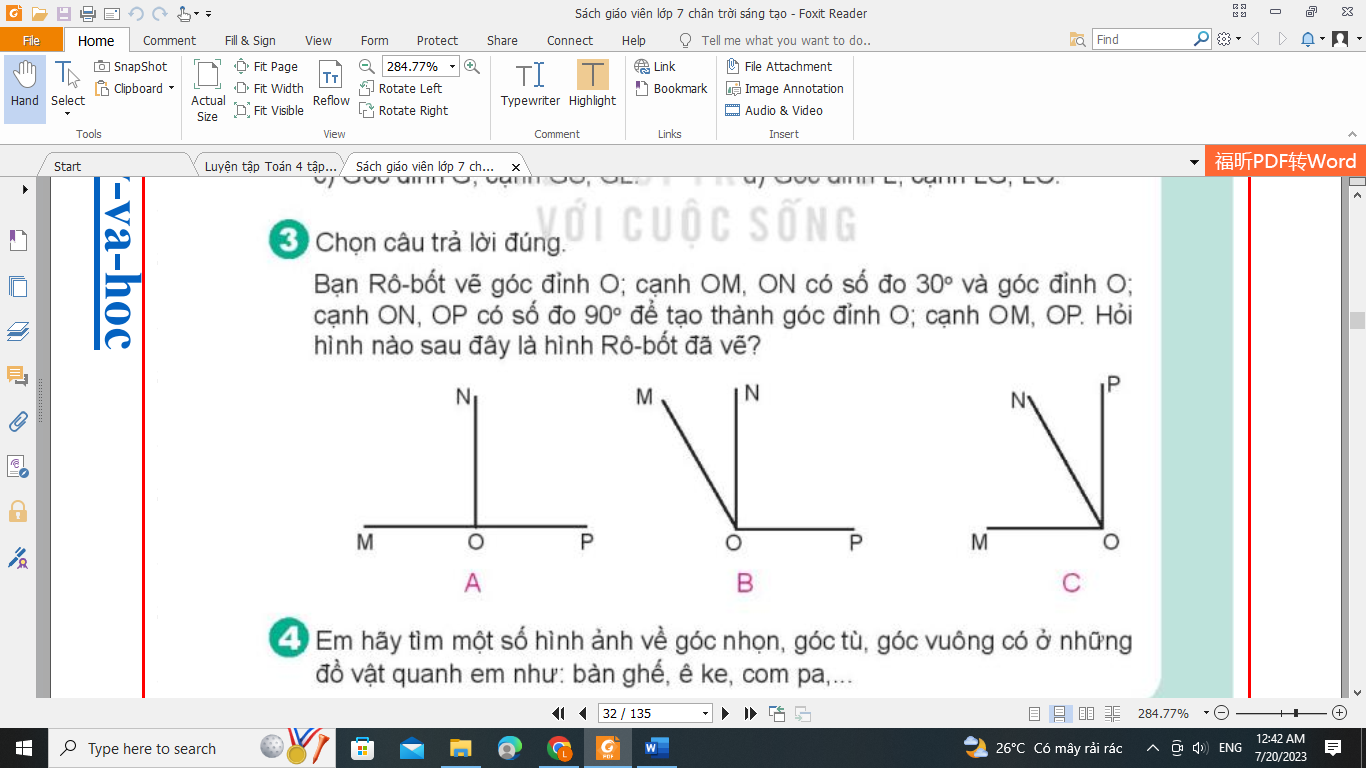
D. Góc đỉnh D; cạnh DC, DA

**Câu 6. (M1 - 0,5đ)** Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

A. Hàng trăm, lớp đơn vị B. Hàng nghìn, lớp nghìn

C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn D. Hàng chục triệu, lớp triệu

**Câu 7. (M2 - 1đ)** Bạn An vẽ góc đỉnh O, cạnh OM, ON có số đo 90 o và góc đỉnh O, cạnh ON, OP cũng có số đo 90 o. Hình nào sau đây là hình bạn An vẽ?



N

Hình 4

Hình 3

Hình 2

P

O

Hình 1

M

A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

**Câu 8. (M2 - 1đ)** Giá trị của biểu thức (m + n) : p nếu m = 5, n = 19 và p = 3 là:

A. 10 B. 9 C. 8 D. 7

**PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 9: (M2 - 2đ)** Đặt tính rồi tính:

52 149 + 24 778 72 508 – 20 429 31 089 x 35 12072 : 24

………………….………………………………….………………………..………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10 (M2 - 1đ)** Tính bằng cách thuận tiện:

a) 237 + 357 + 763 = …………………………….…

= …………………………….…

= ………………………….……

1. 2345 + 4257 – 345 = …………………………….…

= …………………………….…

= ………………………….……

**Câu 11: (M3 - 2đ)** Hai thùng chứa được tất cả là 600 lít nước. Thùng bé chứa được ít hơn thùng to 120 lít nước. Hỏi mỗi thùng chứa được bao nhiêu lít nước?

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài : KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - Tiết: 36**

**Thời gian thực hiện : Ngày 6 tháng 1 năm 2024**

**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**Câu 1: Không khí có ở đâu? (0.5đ)**

A. Không khí có ở trong mọi vật

B. Không khí có ở xung quanh mọi vật

C. Không khí có ở trong những chỗ rỗng của vật

D. Không khí có ở khắp mọi nơi, xung quanh mọi vật và trong những chỗ rỗng của vật.

**Câu 2: Thành phần của không khí gồm (0.5đ)**

A. Khí ô-xi, khí các-bô-níc, khí ni-tơ.

B. Khí ô-xi, khí các-bô-níc, hơi nước, bụi.

C. Khí ô-xi, khí các-bô-níc, khí ni-tơ và các chất khí khác.

D. Khí ô-xi, khí các-bô-níc, khí ni-tơ và các chất khí khác, hơi nước, bụi.

**Câu** **3: Ánh sáng truyền được qua những vật nào?** (0.5đ)

A. Chậu thủy tinh, tấm kính, hồ nước trong

B. Tấm gỗ, chậu thủy tinh, tấm kính

C. Áo len, hồ nước trong, bức tường

D. Màn che, bức tường, tấm kính

**Câu 4**: **Nhiệt độ trung bình của cơ thể người khỏe mạnh là bao nhiêu? (0.5đ)**

A. 36o C B. 37 oC C. 38 oC D.39 o C

**Câu 5: Thực vật cần các yếu tố nào để sống và phát triển? (0.5đ)**

A. Nước, ánh sáng, không khí, nhiệt độ thích hợp.

B. Nước, ánh sáng, chất khoáng.

C. Không khí, ánh sáng, chất khoáng.

D. Nước, ánh sáng, chất khoáng, không khí và nhiệt độ thích hợp.

**Câu 6: Trong quá trình sống, con vật thiếu yếu tố nào sau đây sẽ nhanh bị chết nhất? (0.5đ)**

A. Thức ăn B. Nước C. Ánh sáng D. Không khí

**Câu 7:** (2đ) **Hãy điền các từ trong ngoặc vào chỗ trống trong các câu dưới đây cho phù hợp.** ***(ngưng tụ, bay hơi, giọt nước, hơi nước, các đám mây)*** **M2**

a) Nước ở ao, hồ, sông, suối, biển thường xuyên .................................................vào không khí.

b) .......................................... bay lên cao, gặp lạnh .......................................... thành những hạt nước rất nhỏ, tạo nên ..................................................

c) Các .................................................. có trong các đám mây rơi xuống đất tạo thành mưa.

**Câu** **8: Nối cột A với cột B sao cho phù hợp** (2đ)

**A B**

Nhạc cụ dây

Sáo 

Nhạc cụ hơi

Đàn ghi-ta

Chiêng

Nhạc cụ gõ

Trống

**Câu 9: Nêu quá trình trao đổi nước và chất khoáng của thực vật? (2đ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10: Để thúc đẩy quá trình quang hợp nhằm tăng năng suất cây trồng, người ta sẽ tăng cường cung cấp lượng khí nào cho cây? (1đ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 7) - Tiết: 126**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 1 năm 2024**

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM )**

**1. Bài viết 1: Nghe - viết** *( 3 điểm)*

**Bài: Mùa xuân**

Lá cứ lặng lẽ rụng. Chim cứ lặng lẽ chuyền cành. Các giống hoa cứ lặng lẽ đơm nụ. Thời gian thầm thì gọi mùa xuân đến, không vội vàng mà chắc chắn.

Bỗng một buổi sớm, tiếng chích chòe vang lên lảnh lót, hương hoa bưởi lan tỏa khắp vườn. Những chú ong mật tíu tít bay dến những chùm hoa chúm chím. Cây đào lốm đốm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến rồi đấy, thật bất ngờ như đã mong đợi từ lâu.

*( Theo Vũ Nam )*

**2. Bài viết 2:***( 7 điểm )*

**Đề bài:** Em hãy viết bài văn tả một cây hoa( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát,...) mà em yêu thích.

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - Tiết: 54**

**Tên bài: GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS giới thiệu được một sản phẩm của nghề truyền thống quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Có khả năng tự thiết kết trnah, ảnh về sản phẩm truyền thống của quê hương); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về tạo ra sản phẩm nghề truyền thống).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành sản phẩm.

**\* GDĐP:** **Chủ đề 7: Cơm nếp Phong Hậu (**Hoạt động vận dụng:Giới thiệu với bạn bè về một đặc sản của quê em.)

**\* ATGT:** Bài 5: An toàn giao thông đường thủy.

**\* CTRLĐV:** Tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phòng chống tai nạn thương tích do chi đội, liên đội tổ chức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, Tranh ảnh về nghề truyền thống.

- HS: SGK, bút, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS trưng bày toàn bộ sản phẩm các em lên mặt bàn đã chuẩn bị ở nhà từ việc giao nhiệm vụ ở tiết học trước.  - Mời học sinh nhận xét và quan sát sản phẩm của bạn. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (8 phút)**  ***Sinh hoạt cuối tuần.***  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành ( 7 phút)**  ***Sinh hoạt chủ đề.***  \**Hoạt động 3:* Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống quê em.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những trải nghiệm sau chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV chia nhóm 4 cho HS thảo luận về sản phẩm mình đã chuẩn bị.  - Các nhóm cử đại diện lên trước lớp chia sẻ và giới thiệu một sản phẩm của làng nghề truyền thống.  - GV khuyến khích các HS khác tương tác, đặt câu hỏi với bạn để khai thác thêm trải nghiệm của chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV khen ngợi HS tích cực tham gia trải nghiệm để tìm hiểu về làng nghề truyền thống quê hương mình. GV khuyến khích HS nâng cao ý thức giữ gìn và bảo tồn nghề truyền thống quê hương.  **4. CTRLĐV ( 5 phút)**  **- GDHS:** Tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phòng chống tai nạn thương tích do chi đội, liên đội tổ chức.  **5. ATGT ( 5 phút)**  - Kể tên các phương tiện giao thông đường thủy?  - Khi tham gia giao thông đường thủy, em cần làm gì để đảm bảo an toàn?  **6. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Giới thiệu với bạn bè về một đặc sản của quê em.  - Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Chia sẻ tình yêu, niềm tự hào về nghề truyền thống của quê hương mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS để sản phẩm của mình lên mặt bàn.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết  quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  -HS thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.  - Trao đổi, thảo luận để tìm hiểu thêm về làng nghề truyền thống qua chuyến tham quan.  - HS chú ý   * HS lắng nghe, thực hiện.   - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS thực hiện.  -HS thực hiện.  -HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................